TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2025/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ly N, sinh năm 1990. Thẻ căn cước công dân số 045190004434 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 28-9-2021.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Vy Văn T, sinh năm 1990. Thẻ căn cước công dân số 025090014171 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 05-05-2023.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ly N và anh Vy Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Vy Trần V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2020 cho chị Trần Thị Ly N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cháu Vy Trần Linh Đ, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2014 và cháu Vy Trần An N, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2018 cho anh Vy Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị N, anh T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Trần Thị Ly N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001856 ngày 11-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị N được trả lại số tiền là 150.000 đồng. Anh Vi Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ;
(Giấy CNKH số 30, quyển số 02
ngày 26-5-2014)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy